

ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 6**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)**Câu 1:** Muỗi anophen là vật chủ trung gian truyền bệnh gì cho người?

- A. Bệnh dịch tả
- B. Bệnh sốt rét
- C. bệnh ngủ li bì
- D. Bệnh viêm đường hô hấp

Câu 2: Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là?

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm
- B. Cung cấp gỗ để làm nhà cửa
- C. Giúp duy trì và ổn định sự sống trên Trái Đất
- D. Phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch cho con người.

Câu 3: Một học sinh có khối lượng 35kg. Trọng lượng của học sinh đó là:

- A. 35N
- B. 3,5N
- C. 3500N
- D. 350N

Câu 4: Chim có thể gây những tác hại nào dưới đây đối với con người?

- 1) Có tuyến độc, gây hại cho con người
- 2) Gây bệnh cho con người và sinh vật
- 3) Tác nhân truyền bệnh
- 4) Phá hoại mùa màng

- A. 1 và 2 B. 3 và 4 C. 1 và 3 D. 2 và 4

Câu 5: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

- A. Chim cánh cụt B. Dơi C. Đà điểu D. Cá sấu

Câu 6: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂
 B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂
 C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂
 D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂

Câu 7: Động vật bò sát nào dưới đây có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, ...?

- A. Thằn lằn, rắn
 B. Cá sấu, rùa
 C. Ba ba, rùa
 D. Trăn, cá sấu

Câu 8: Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm nào dưới đây?

- 1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể
- 2) Đi bằng 2 chân
- 3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ
- 4) Có răng

- A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4

Câu 9: Loài cá nào sau đây có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải?

- A. Cá đuối B. Cá rô phi C. Cá nóc D. Lươn

Câu 10: Vì sao thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể?

- A. Vì chúng có ruột dạng túi
 B. Vì chúng không có cơ quan hô hấp
 C. Vì chúng không có hậu môn
 D. Vì chưa có hệ thống tiêu hóa

Câu 11: Đặc điểm nào khiến chim cánh cụt có thể sống được ở thời tiết lạnh giá:

- A. có bộ lông dày
 B. có lớp mỡ dày

C. có tập tính ngủ đông

D. cả 3 đáp án đúng

Câu 12: Khẳng định nào sau đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Câu 13: Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do:

A. Nhiệt độ quá nóng

B. Độ ẩm thấp

C. Nguồn thức ăn và chất dinh dưỡng ít

D. Cả ba đáp án đúng

Câu 14: Tại sao san hô giống thực vật nhưng lại được xếp vào nhóm Ruột khoang?

A. Sinh sản bằng cách nảy mầm

B. Có khả năng quang hợp

C. San hô có xúc tu quang miệng để bắt mồi và tiêu hóa chúng

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 15: Trong hệ Mặt Trời, hành tinh nào tự quay quanh trục ngược lại so với mọi hành tinh khác trong hệ Mặt Trời?

A. Trái Đất

B. Hải Vương tinh

C. Kim tinh

D. Mộc tinh

Câu 16: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

“ Hình dạng nhìn thấy của (1) là phần bề mặt của Mặt Trăng hướng về (2) ... được chiếu sáng”.

A. (1) Mặt Trăng, (2) Trái Đất, (3) Mặt Trời.

B. (1) Mặt Trăng, (2) Mặt Trăng, (3) Mặt Trời.

C. (1) Mặt Trăng, (2) Mặt Trời, (3) Mặt Trời.

D. (1) Mặt Trời, (2) Trái Đất, (3) Mặt Trăng.

Câu 17: Chúng ta nhìn thấy Trăng tròn khi:

- A. Một nửa phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.
- B. Toàn bộ phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.
- C. Toàn bộ Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng.
- D. Mặt Trăng ở khoảng giữa Trái Đất và Mặt Trời.

Câu 18: Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo hướng

- A. từ Tây sang Đông.
- B. từ Đông sang Tây.
- C. từ Nam sang Bắc.
- D. từ Bắc sang Nam.

Câu 19: Lựa chọn các biện pháp phù hợp để tiết kiệm năng lượng cho gia đình và xã hội:

- (1) Phơi quần áo dưới ánh nắng.
- (2) Thay các bóng đèn dây tóc bằng đèn LED.
- (3) Tưới cây khi trời vừa mưa xong.
- (4) Cho thức ăn vào tủ lạnh khi đã nguội.
- (5) Để đèn sáng trong phòng khi không có ai ở phòng.
- (6) Sử dụng hết các thiết bị điện trong giờ cao điểm.

- A. (1), (2), (3).
- B. (1), (2), (4).
- C. (1), (2), (3), (5).
- D. (4), (6).

Câu 20: Một tập hợp của rất nhiều thiên thể cùng với bụi, khí và bức xạ điện từ được gọi là

- A. Thiên thạch.
- B. Thiên hà.
- C. Vũ Trụ.
- D. Dải Ngân hà.

Câu 21: Ta thường thấy Mặt Trời khi nào?

- A. Ban ngày
- B. Ban đêm
- C. Giữa trưa

D. Nửa đêm

Câu 22: Hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: “Hệ Mặt trời có kích thước vô cùng so với kích thước của, ta sẽ không quan sát được Ngân Hà chuyển động”.

- A. to lớn, Ngân Hà
- B. nhỏ bé, Ngân Hà
- C. to lớn, Mặt Trăng
- D. nhỏ bé, Trái Đất.

Câu 23: Bề mặt Trái Đất luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng là ngày và một nửa không được chiếu sáng là đêm, nguyên nhân là do

- A. Trái Đất tự quay quanh trục.
- B. trục Trái Đất nghiêng.
- C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- D. Trái Đất có dạng hình khối cầu.

Câu 24: Các thiên thể nào sau đây có thể tự phát sáng?

- A. Mặt Trời, sao chổi, sao Kim.
- B. Sao Kim, sao Hỏa, sao Thổ.
- C. Ngôi sao, Mặt Trời.
- D. Cả A, B, C.

Câu 25: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Hệ Mặt Trời chỉ gồm 8 hành tinh quay xung quanh.
- B. Hành tinh ở càng xa Mặt Trời thì có kích thước càng lớn.
- C. Thủy tinh và Hỏa tinh có khối lượng nhỏ nhất trong 8 hành tinh của hệ Mặt Trời.
- D. Trái Đất ở gần Mặt Trời nhất so với các hành tinh khác.

Câu 26: Chọn phát biểu đúng?

- A. Hệ Mặt Trời là trung tâm của Ngân Hà.
- B. Từ Trái Đất ta có thể nhìn thấy toàn bộ Ngân Hà.
- C. Ngân Hà bao gồm toàn bộ thiên thể của vũ trụ.
- D. Cả A, B, C sai

Câu 27: Chọn phát biểu đúng?

- A. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ nhanh hơn Mặt Trời chuyển động quanh tâm Ngân Hà.
- B. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ đồng thời quay quanh lõi của nó.
- C. Cả A, B đúng
- D. Cả A, B sai.

Câu 28: Hành tinh là

- A. thiên thể tự phát sáng và chuyển động quanh sao.
- B. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao.
- C. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động tự do.
- D. một tập hợp các sao.

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

- a. Nêu định nghĩa trục của Trái Đất và chiều quay của Trái Đất.
- b. Hãy kể tên các hành tinh vòng trong của hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời?
- c. Xác định vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời?

Câu 2: Em hãy nêu một số loài động vật đang bị suy giảm về số lượng mà em biết. Nêu nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm đó và một số biện pháp bảo vệ các loài sinh vật.

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
B	C	D	B	B	B	A
8	9	10	11	12	13	14
A	C	B	D	B	D	D
15	16	17	18	19	20	21
C	A	B	A	B	B	A
22	23	24	25	26	27	28
B	D	C	C	D	C	B

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Muỗi anophen là vật chủ trung gian truyền bệnh gì cho người?

- A. Bệnh dịch tả
- B. Bệnh sốt rét
- C. bệnh ngủ li bì
- D. Bệnh viêm đường hô hấp

Phương pháp giải

Muỗi anophen là vật chủ trung gian truyền bệnh sốt rét cho người.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 2: Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là?

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm
- B. Cung cấp gỗ để làm nhà cửa
- C. Giúp duy trì và ổn định sự sống trên Trái Đất
- D. Phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch cho con người.

Phương pháp giải

Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là giúp duy trì và ổn định sự sống trên Trái Đất

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 3: Một học sinh có khối lượng 35kg. Trọng lượng của học sinh đó là:

A. 35N

B. 3,5N

C. 3500N

D. 350N

Phương pháp giải

Trọng lượng của bạn học sinh đó là:

$$P = 10m = 10 \cdot 35 = 350 \text{ (N)}$$

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 4: Chim có thể gây những tác hại nào dưới đây đối với con người?

- 1) Có tuyến độc, gây hại cho con người
- 2) Gây bệnh cho con người và sinh vật
- 3) Tác nhân truyền bệnh
- 4) Phá hoại mùa màng

A. 1 và 2

B. 3 và 4

C. 1 và 3

D. 2 và 4

Phương pháp giải

Chim có thể gây những tác hại với con người như:

- 3) Tác nhân truyền bệnh
- 4) Phá hoại mùa màng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 5: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

A. Chim cánh cụt

B. Dơi

C. Đà điểu

D. Cá sấu

Phương pháp giải

Động vật thuộc lớp Thú bao gồm: dơi, cá voi, chó, mèo, voi ...

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 6: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂
- B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂
- C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂
- D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂

Phương pháp giải

Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Động vật bò sát nào dưới đây có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, ...?

- A. Thằn lằn, rắn
- B. Cá sấu, rùa
- C. Ba ba, rùa
- D. Trăn, cá sấu

Phương pháp giải

Động vật bò sát như thằn lằn, rắn có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, ...

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 8: Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm nào dưới đây?

- 1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể
- 2) Đi bằng 2 chân
- 3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ
- 4) Có răng

- A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4

Phương pháp giải

Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm:

- 1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể
- 2) Đi bằng 2 chân
- 3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 9: Loài cá nào sau đây có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải?

- A. Cá đuối B. Cá rô phi C. Cá nóc D. Lươn

Phương pháp giải

Cá nóc có độc, có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 10: Vì sao thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể?

- A. Vì chúng có ruột dạng túi
- B. Vì chúng không có cơ quan hô hấp
- C. Vì chúng không có hậu môn
- D. Vì chưa có hệ thống tiêu hóa

Phương pháp giải

Thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể vì chúng không có cơ quan hô hấp.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 11: Đặc điểm nào khiến chim cánh cụt có thể sống được ở thời tiết lạnh giá:

- A. có bộ lông dày
- B. có lớp mỡ dày
- C. có tập tính ngủ đông
- D. cả 3 đáp án đúng

Phương pháp giải

Chim cánh cụt có thể thích nghi với đời sống lạnh giá là do chúng có lớp mỡ dưới da dày, bộ lông dày và có tập tính ngủ đông.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 12: Khẳng định nào sau đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?

- A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản
- B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng
- C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng
- D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Phương pháp giải

Khẳng định đúng khi nói về cấu tạo của nấm là: Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 13: Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do:

- A. Nhiệt độ quá nóng
- B. Độ ẩm thấp
- C. Nguồn thức ăn và chất dinh dưỡng ít
- D. Cả ba đáp án đúng

Phương pháp giải

Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do nhiệt độ quá nóng, độ ẩm thấp, và nguồn thức ăn hạn chế, ít dinh dưỡng.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 14: Tại sao san hô giống thực vật nhưng lại được xếp vào nhóm Ruột khoang?

- A. Sinh sản bằng cách nảy mầm
- B. Có khả năng quang hợp
- C. San hô có xúc tu quang miệng để bắt mồi và tiêu hóa chúng
- D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải

San hô giống thực vật nhưng lại được xếp vào nhóm Ruột khoang do chúng có đặc điểm:

Sinh sản bằng cách nảy mầm

Có khả năng quang hợp

San hô có xúc tu quang miệng để bắt mồi và tiêu hóa chúng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 15: Trong hệ Mặt Trời, hành tinh nào tự quay quanh trục ngược lại so với các hành tinh khác?

- A. Trái Đất
- B. Hải Vương tinh
- C. Kim tinh
- D. Mộc tinh

Phương pháp giải

Trong hệ Mặt Trời, Kim tinh tự quay quanh trục ngược lại so với các hành tinh khác

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 16: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

“ Hình dạng nhìn thấy của (1) là phần bề mặt của Mặt Trăng hướng về (2) ... được chiếu sáng”.

- A. (1) Mặt Trăng, (2) Trái Đất, (3) Mặt Trời.
- B. (1) Mặt Trăng, (2) Mặt Trăng, (3) Mặt Trời.
- C. (1) Mặt Trăng, (2) Mặt Trời, (3) Mặt Trời.
- D. (1) Mặt Trời, (2) Trái Đất, (3) Mặt Trăng.

Phương pháp giải

Hình dạng nhìn thấy của **Mặt Trăng** là phần bề mặt của Mặt Trăng hướng về **Trái Đất** được **Mặt Trời** chiếu sáng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 17: Chúng ta nhìn thấy Trăng tròn khi:

- A. Một nửa phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.
- B. Toàn bộ phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.
- C. Toàn bộ Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng.
- D. Mặt Trăng ở khoảng giữa Trái Đất và Mặt Trời.

Phương pháp giải

Chúng ta nhìn thấy Trăng tròn khi toàn bộ phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 18: Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo hướng

- A. từ Tây sang Đông.
- B. từ Đông sang Tây.
- C. từ Nam sang Bắc.

D. từ Bắc sang Nam.

Phương pháp giải

Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ Tây sang Đông

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 19: Lựa chọn các biện pháp phù hợp để tiết kiệm năng lượng cho gia đình và xã hội:

- (1) Phơi quần áo dưới ánh nắng.
- (2) Thay các bóng đèn dây tóc bằng đèn LED.
- (3) Tưới cây khi trời vừa mưa xong.
- (4) Cho thức ăn vào tủ lạnh khi đã nguội.
- (5) Để đèn sáng trong phòng khi không có ai ở phòng.
- (6) Sử dụng hết các thiết bị điện trong giờ cao điểm.

A. (1), (2), (3).

B. (1), (2), (4).

C. (1), (2), (3), (5).

D. (4), (6).

Phương pháp giải

Các biện pháp phù hợp để tiết kiệm năng lượng cho gia đình và xã hội:

- Phơi quần áo dưới ánh nắng
- Thay các bóng đèn dây tóc bằng đèn LED
- Cho thức ăn vào tủ lạnh khi đã nguội

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 20: Một tập hợp của rất nhiều thiên thể cùng với bụi, khí và bức xạ điện từ được gọi là

A. Thiên thạch.

B. Thiên hà.

C. Vũ Trụ.

D. Dải Ngân hà.

Phương pháp giải

Một tập hợp của rất nhiều thiên thể cùng với bụi, khí và bức xạ điện từ được gọi là Thiên hà

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 21: Ta thường thấy Mặt Trời khi nào?

- A. Ban ngày
- B. Ban đêm
- C. Giữa trưa
- D. Nửa đêm

Phương pháp giải

Ta thường thấy Mặt Trời khi Ban ngày

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 22: Hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: “Hệ Mặt trời có kích thước vô cùng so với kích thước của, ta sẽ không quan sát được Ngân Hà chuyển động”.

- A. to lớn, Ngân Hà
- B. nhỏ bé, Ngân Hà
- C. to lớn, Mặt Trăng
- D. nhỏ bé, Trái Đất.

Phương pháp giải

Hệ Mặt trời có kích thước vô cùng **nhỏ bé** so với kích thước của **Ngân Hà**, ta sẽ không quan sát được Ngân Hà chuyển động

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 23: Bề mặt Trái Đất luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng là ngày và một nửa không được chiếu sáng là đêm, nguyên nhân là do

- A. Trái Đất tự quay quanh trục.
- B. trục Trái Đất nghiêng.
- C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- D. Trái Đất có dạng hình khối cầu.

Phương pháp giải

Bề mặt Trái Đất luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng là ngày và một nửa không được chiếu sáng là đêm, nguyên nhân là do Trái Đất có dạng hình khối cầu

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 24: Các thiên thể nào sau đây có thể tự phát sáng?

- A. Mặt Trời, sao chổi, sao Kim.
- B. Sao Kim, sao Hỏa, sao Thổ.
- C. Ngôi sao, Mặt Trời.
- D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải

Ngôi sao, Mặt Trời có thể tự phát sáng

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 25: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Hệ Mặt Trời chỉ gồm 8 hành tinh quay xung quanh.
- B. Hành tinh ở càng xa Mặt Trời thì có kích thước càng lớn.
- C. Thủy tinh và Hỏa tinh có khối lượng nhỏ nhất trong 8 hành tinh của hệ Mặt Trời.
- D. Trái Đất ở gần Mặt Trời nhất so với các hành tinh khác.

Phương pháp giải

Thủy tinh và Hỏa tinh có khối lượng nhỏ nhất trong 8 hành tinh của hệ Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 26: Chọn phát biểu đúng?

- A. Hệ Mặt Trời là trung tâm của Ngân Hà.
- B. Từ Trái Đất ta có thể nhìn thấy toàn bộ Ngân Hà.
- C. Ngân Hà bao gồm toàn bộ thiên thể của vũ trụ.
- D. Cả A, B, C sai

Phương pháp giải

Hệ Mặt Trời không phải là trung tâm của Ngân Hà

Từ Trái Đất ta không thể nhìn thấy toàn bộ Ngân Hà

Ngân Hà không bao gồm toàn bộ thiên thể của vũ trụ

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 27: Chọn phát biểu đúng?

- A. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ nhanh hơn Mặt Trời chuyển động quanh tâm Ngân Hà.
- B. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ đồng thời quay quanh lõi của nó.
- C. Cả A, B đúng
- D. Cả A, B sai.

Phương pháp giải

Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ nhanh hơn Mặt Trời chuyển động quanh tâm Ngân Hà.

Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ đồng thời quay quanh lõi của nó

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 28: Hành tinh là

- A. thiên thể tự phát sáng và chuyển động quanh sao.
- B. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao.
- C. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động tự do.
- D. một tập hợp các sao.

Phương pháp giải

Hành tinh là thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

- a. Nêu định nghĩa trục của Trái Đất và chiều quay của Trái Đất.
- b. Hãy kể tên các hành tinh vòng trong của hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời?
- c. Xác định vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời?

Phương pháp giải

Áp dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết

Đáp án

- Trục của Trái Đất là đường nối từ cực Bắc đến cực Nam của nó và chiều quay của Trái Đất là từ tây sang đông.
- Bốn hành tinh vòng trong của hệ mặt trời: Thủy tinh, Kim tinh, Trái đất và Hoả tinh.
- Trái đất ở vị trí thứ ba theo thứ tự xa dần mặt trời. Là hành tinh duy nhất có sự sống.

Câu 2: Em hãy nêu một số loài động vật đang bị suy giảm về số lượng mà em biết. Nêu nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm đó và một số biện pháp bảo vệ các loài sinh vật.

Lời giải chi tiết

Những loài đang bị suy giảm về số lượng: báo đốm, đười ươi, voi, khỉ đột, cá heo, loài nai Java, hươu đồng lầy Nam Mỹ, tê giác hai sừng, bò xám, heo vòi, cây rái cá, cá sấu hoa cà, hươu sao Việt, hổ, tê tê, trâu rừng, dê núi, cây, chồn, khỉ, voọc...

Nguyên nhân:

- Do con người sử dụng hóa chất độc hại và chặt phá rừng tự nhiên gây tác động xấu đến môi trường sống của các loài
- Con người săn bắt động vật hoang dã, quý hiếm.
- Cháy rừng, núi lửa, động đất, các thảm họa thiên nhiên khác, ...

Biện pháp:

- Bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật cùng với các nguồn tài nguyên di truyền.
- Nghiêm cấm không buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp động vật, thực vật hoang dã.
- Khuyến khích, động viên nhân dân tham gia phát hiện, ngăn chặn nạn vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp các loại động thực vật quý hiếm.